

Số: /BC-UBND

An Hải, ngày tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin**

Thực hiện Văn bản số 2721/STP- PBGDPL ngày 18/8/2025 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Ủy ban nhân dân (UBND) phường An Hải báo cáo thi hành Luật tiếp cận thông tin, như sau:

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, phường An Hải được thành lập dựa trên sự sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường An Đồng, phường Hồng Thái, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Lợi và phần còn lại của phường An Hải, phường Đồng Thái, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Sau sáp nhập, phường An Hải có tổng diện tích 19,96km<sup>2</sup>, gồm 23 tổ dân phố và dân số 77.086 người. Là địa bàn có vị trí địa lý thuận lợi, gần các trục giao thông chính, kết nối với các trục đường huyết mạch của thành phố; nhiều tuyến đường được nâng cấp, hệ thống điện, nước, chiếu sáng công cộng được đầu tư; đặc biệt trong nhiệm kỳ 2020-2025 đã hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới kiểu mẫu; nhiều tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ dân phố hoạt động hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Về ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn**

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (sau đây gọi tắt là Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP) và Chỉ thị số 08/CT TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Kế hoạch số 148/KH UBND ngày 05/12/2017 của UBND quận An Dương (trước đây) về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, UBND phường ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày

23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và tổ chức triển khai thực hiện Luật; phổ biến, quán triệt rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các quy định của Luật; thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin; cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; của các cơ quan, tổ chức; bố trí đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin; Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu UBND phường mở chuyên mục cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử phường.

## **2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật**

UBND phường đã tổ chức quán triệt nội dung Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thông qua các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của cấp trên, các chuyên đề và sinh hoạt định kỳ. Đồng thời, lồng ghép việc phổ biến pháp luật vào tại các cuộc họp tổ dân phố, các hoạt động của UB MTTQ VN và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về quyền và nghĩa vụ trong tiếp cận thông tin.

Bên cạnh đó, UBND phường thực hiện tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin tại trụ sở và đăng tải tài liệu trên Cổng thông tin điện tử phường, bảo đảm các thông tin cơ bản, dễ hiểu, dễ tiếp cận đối với mọi đối tượng. Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, kịp thời, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của công dân.

## **3. Việc bảo đảm điều kiện, nguồn lực thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP**

UBND phường quan tâm bố trí nhân sự phụ trách công tác cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân, bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị bàn ghế, máy tính, đường truyền internet, tủ hồ sơ và các phương tiện cần thiết để phục vụ việc tiếp nhận, xử lý và lưu trữ thông tin.

UBND phường chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật; cập nhật, công khai thông tin theo danh mục; in ấn tài liệu; duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử và các hình thức công khai khác.

Ngoài ra, cán bộ, công chức được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin do cấp trên tổ chức, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trên địa bàn.

### **III. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

#### **1. Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin**

- Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của phường. Văn phòng HĐND&UBND phường giúp Chủ tịch UBND phường tổ chức cung cấp thông tin, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND phường các điều kiện bảo đảm thực hiện việc cung cấp thông tin.

- Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho công chức Văn phòng HĐND&UBND phường là đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và trả kết quả cung cấp thông tin theo yêu cầu, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cung cấp thông tin theo quy định.

+ UBND phường đã bố trí bộ phận “Phục vụ Hành chính công” niêm yết công khai quy trình, thủ tục và biểu mẫu theo quy định.

Thực hiện công khai thông tin định kỳ và đột xuất trên bảng tin tại trụ sở và qua hệ thống thông tin điện tử, fanpage, Cổng thông tin điện tử phường.

Tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin; trả lời đúng thời hạn đối với phần lớn yêu cầu hợp lệ.

- Đa số các yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường được giải quyết đầy đủ, đúng thời hạn.

- Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, giải pháp: Không có.

#### **2. Chủ thể tiếp cận thông tin**

##### **a) Kết quả thực hiện**

Chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin (theo Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin, theo khoản 1, khoản 2 Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin) được thực hiện bình đẳng, không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, trừ các trường hợp thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

##### **b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

- Khó khăn, vướng mắc: Nhận thức của một bộ phận công dân về quyền tiếp cận thông tin còn hạn chế; nhiều người chưa biết hoặc chưa nắm rõ thủ tục, phạm vi, cách thức thực hiện quyền này.

- Nguyên nhân:

+ Nguồn nhân lực trực tiếp đảm nhận công tác tiếp cận thông tin phường còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa có điều kiện hướng dẫn đầy đủ cho công dân.

+ Một số công dân chưa quan tâm đến quyền tiếp cận thông tin hoặc chưa thấy rõ lợi ích thiết thực, dẫn đến việc thực hiện quyền này còn thụ động.

c) Giải pháp:

- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về phạm vi, thủ tục, quy trình thực hiện quyền tiếp cận thông tin, đồng thời chuẩn hóa biểu mẫu để áp dụng thống nhất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong tiếp cận thông tin thông qua nhiều hình thức: họp tổ dân phố, loa truyền thanh, tài liệu phát tay, mạng xã hội...

### **3. Về công khai thông tin**

a) Kết quả thực hiện:

- UBND phường đã thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin trong đó tập trung công khai các nội dung như văn bản pháp luật mới ban hành: Luật, Nghị định, Thông tư,...; công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung (Các chương trình công tác; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, báo cáo thống kê; Lịch công tác của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Chương trình công tác năm của UBND phường, Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường, các kế hoạch kiểm tra, các thông tin trả lời kiến nghị của công dân...)

Công khai các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch của phường; công khai danh mục, quy trình thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của các phòng, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của UBND phường và trên Cổng thông tin điện tử của phường.

Công khai thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và đơn vị; về thuế, phí, lệ phí liên quan đến lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo kết quả công tác định kỳ; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ; về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư

công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của phường hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương. ...

- Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin điện tử của phường các cơ quan, đơn vị; trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa truyền thanh cơ sở, sóng phát thanh, truyền hình); thông qua việc tiếp công dân, các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động tuyên truyền PBGDPL ở cơ sở; niêm yết tại trụ sở làm việc. Các hoạt động về công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin.

- Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực nhìn chung đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp luật chưa có quy định thì được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin. Tuy nhiên bên cạnh đó do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng với tinh thần của Luật tiếp cận thông tin; cập nhật thông tin chưa được thường xuyên, liên tục do vậy một số thông tin của một số lĩnh vực chưa được công khai kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

Từ ngày 01/7/2025 đến 19/8/2025, các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện công khai 134 tin bài trên Cổng thông tin điện tử phường với số lượt người khai thác thông tin: 84.374 lượt người.

#### b) Khó khăn, vướng mắc:

- Một số quy định về phạm vi thông tin được tiếp cận còn chung chung, chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị.

- Một số loại thông tin có liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan quản lý nên việc xác định cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc cung cấp thông tin còn lúng túng, mất nhiều thời gian trao đổi, thống nhất.

- Quy định về việc loại trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai còn đòi hỏi phải rà soát, đối chiếu với nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn cho cán bộ khi thực hiện.

- Nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công tác cung cấp thông tin tại UBND phường còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nên chưa đáp ứng kịp thời tất cả yêu cầu của công dân trong một số thời điểm.

c) Đề xuất, giải pháp: Đề nghị cơ quan có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn về phạm vi thông tin được cung cấp, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ tiếp cận thông tin cho cán bộ, công chức.

#### **4. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu**

- UBND phường đã chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị, công chức chuyên môn thực hiện đúng quy định của pháp luật về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận (theo quy định tại Điều 6 của Luật Tiếp cận thông tin); thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật đối với thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (theo quy định tại Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin), cụ thể:

+ Hình thức yêu cầu, cung cấp thông tin: Việc yêu cầu và cung cấp thông tin chủ yếu trực tiếp tại trụ sở làm việc hoặc qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax, hòm thư điện tử.

+ Thời gian cung cấp thông tin: Các yêu cầu cung cấp thông tin đều được trả lời kịp thời không để xảy ra tình trạng chậm, muộn.

+ Việc kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp được thực hiện đúng theo các quy định của Luật bảo vệ bí mật nhà nước, không để xảy ra tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước hoặc cung cấp thông tin thuộc bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

- Khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có

#### **5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân**

- Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin: Căn cứ vào điều kiện thực tế, các phòng, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, bố trí bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và người được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ủy quyền thực hiện....Tên cán bộ, số điện thoại, email của bộ phận đầu mối cung cấp thông tin đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử phường.

- Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin:

+ UBND phường giao phòng Văn hóa - Xã hội phường bố trí cán bộ thực hiện việc vận hành Cổng thông tin điện tử phường và việc duy trì, lưu giữ, cập nhật thông tin vào dữ liệu và kết nối cơ sở dữ liệu với chuyên mục về tiếp cận thông tin.

+ Cổng thông tin điện tử của UBND phường có các thông tin theo quy định của Luật như: Văn bản quy phạm pháp luật (của Trung ương, của thành phố, phường), văn bản chỉ đạo điều hành, thông tin xúc tiến đầu tư, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch ngành, lĩnh vực; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND phường; thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học và thường xuyên cập nhật, cung cấp chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước...

- Việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin: Để tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin, UBND phường đã yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin; lồng ghép các kiến thức, kinh nghiệm cung cấp thông tin đối với người khuyết tật trong các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn cho bộ phận đầu mối và cán bộ, công chức đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan; ưu tiên cung cấp thông tin cho người khuyết tật theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật về người khuyết tật. Tuy nhiên tại các cơ quan, đơn vị chưa có các thiết bị nghe nhìn, các thiết bị kỹ thuật phụ trợ cho người khuyết tật, bảng chữ nổi Braille,... để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật.

## **6. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin**

- Thường xuyên, chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai và đăng tải Danh mục trên Cổng thông tin điện tử; Việc cập nhật và công khai thông tin được thực hiện đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo Danh mục thông tin phải được công khai theo đúng Điều 17 Luật tiếp

cận thông tin và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

- Đối với Danh mục thông tin phải được công khai được lập, cập nhập đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng thông tin điện tử phường hoặc niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Trường hợp công dân chưa có điều kiện tiếp cận được thông tin tại các kênh trên thì thực hiện bằng một số hình thức khác như: Thông tin tại các cuộc họp; trên loa truyền thanh cơ sở; bảng tin tại các hội trường thôn, trụ sở thôn... nhằm thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin.

- Đối với Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cơ quan, đơn vị lập, cập nhập kịp thời theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân hiểu và biết được quyền lợi, nghĩa vụ cũng như trình tự, thủ tục trong việc tiếp cận thông tin các Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện.

Căn cứ quy định của Luật, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, UBND phường chỉ đạo các phòng, ban, ngành ban hành quy chế nội bộ về cung cấp thông tin và trực tiếp tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo quy định của pháp luật.

- Khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có.

## **7. Việc thực hiện các quy định khác**

Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin và việc xử lý vi phạm: Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo Trưởng các phòng, ban, đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc xử lý vi phạm Luật Tiếp cận thông tin. Từ 01/7/2025 đến 19/8/2025 trên địa bàn phường không có trường hợp bị xử lý về vi phạm Luật Tiếp cận thông tin.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về ý thức chấp hành Luật và văn bản hướng dẫn thi hành, sự nhận thức đúng đắn về quyền lợi được cung cấp thông tin của người dân và trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin và của cơ quan nhà nước theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết phục vụ công tác cung cấp thông tin được quan tâm.

- Cổng thông tin điện tử được nâng cấp kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cung cấp thông tin cho cán bộ và nhân dân; hệ thống Danh mục các thông tin phải công khai đều được lập, cập nhập đầy đủ, Danh mục các thông tin được tiếp cận có điều kiện được lập, cập nhập đầy đủ đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông



tin của công dân. Danh mục các thông tin phải công khai được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp người dân dễ dàng tiếp cận, khai thác.

- Việc tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho cán bộ công chức làm đầu mối cung cấp thông tin đã được triển khai thực hiện.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

Nhu cầu thông tin của tổ chức, cá nhân đang ngày càng tăng. Mặt khác, việc tuân thủ nghiêm Luật Bảo vệ bí mật nhà nước nên việc công khai và cung cấp thông tin cần xem xét, nghiên cứu thận trọng, một số trường hợp phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền để đảm bảo nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân. Vì vậy, đối với đơn vị quản lý đa ngành, nhiều lĩnh vực quan trọng gặp khó khăn nhất định trong triển khai thực hiện.

Hiện tại trụ sở của các cơ quan đơn vị vẫn chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho đối tượng người khuyết tật để cung cấp thông tin và thực hiện quyền thông tin theo quy định.

## **3. Nguyên nhân**

- Cán bộ, công chức được giao làm đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị đều là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin. Ngoài ra các cán bộ, công chức còn nhiều việc liên quan đến công tác chuyên môn nên đôi lúc việc thực hiện công tác về tiếp cận thông tin chưa được kịp thời.

- Mặt khác công dân chưa chủ động tra cứu, khai thác trên Cổng thông tin điện tử của thành phố, phường.

- Kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến về quyền tiếp cận thông tin cho công dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Kính đề nghị Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tư pháp:**

- Nghiên cứu tiếp tục trình Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao tại Điều 6, 7 của Luật vì quy định như hiện nay chung chung, gây khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế.

- Nghiên cứu ban hành Quy chế nội bộ (Quy chế mẫu để thống nhất) quy định về cung cấp thông tin cho công dân theo điều 34, Luật Tiếp cận thông tin.

- Hướng dẫn quản lý, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cấp xã nhằm bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu.

**2. Đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan thực thi pháp luật về tiếp cận thông tin:**

- Hoàn thiện khung pháp lý: Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể hơn về phạm vi thông tin phải công khai; phân loại rõ ràng các loại thông tin được cung cấp theo yêu cầu và thông tin công khai chủ động, phù hợp với thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ban hành hướng dẫn chi tiết: Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cần ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, mẫu biểu thống nhất cho việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin, nhất là đối với UBND cấp xã.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cung cấp thông tin, bảo đảm nắm vững quy trình, thủ tục và kỹ năng xử lý tình huống.

- Bố trí nguồn lực: Đề nghị có cơ chế bố trí kinh phí riêng cho công tác tiếp cận thông tin, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu.

- Đẩy mạnh tuyên truyền: Phối hợp triển khai các hình thức tuyên truyền đa dạng, dễ hiểu, giúp người dân nhận thức rõ quyền tiếp cận thông tin và quy trình thực hiện quyền này.

Ủy ban nhân dân phường An Hải báo cáo tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin để Sở Tư pháp theo dõi và tổng hợp./.

**Nơi nhận :**

- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Đức**